

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 03- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình

Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 3/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:54/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn H (tên thường gọi là Tý), sinh năm 1998, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ 8, thôn 9, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 (nhưng chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2020; tiền án:không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

-Bị hại: Thiều Văn H1, sinh năm 1982 (đã chết).

-Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 3, thôn 9, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận- là vợ của bị hại. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958
Địa chỉ: Tổ 3, thôn 9, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận- là mẹ của bị hại. Có mặt.

-Người làm chứng: Ông Lê Quang D1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/5/2020, Nguyễn H, sinh năm 1998, không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 60N3- 5551, dung tích xy lanh 110cm³, lưu thông trên đường số 16, thuộc thôn 10, xã ĐT theo hướng từ thôn 9 đi thôn 8, xã ĐT. Khi đến trước nhà số 04 đường 16, H điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái và tông vào xe mô tô biển số 86H5- 0709 kéo theo rờ mooc, do Thiều Văn H1, sinh năm 1982 điều khiển theo hướng ngược lại, làm 02 xe và người ngã xuống đường. H1 chết tại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 20 giờ ngày 22/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa chiều rộng 4,5m, bằng phẳng, không có vạch kẻ đường phân chia chiều đường xe chạy, không có biển báo hiệu đường bộ; có điện chiếu sáng hai bên đường do nhân dân tự lắp. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ thôn 9 đi thôn 8, xã ĐT; lấy lề đường bên phải hướng khám nghiệm làm chuẩn.

-Tử thi ký hiệu (1): Nằm ngửa phía bên trái đường số 16, đầu tử thi hướng về phía thôn 9, chân hướng về phía thôn 8, xã ĐT, nằm gần xe mô tô có ký hiệu (2), đo từ đỉnh đầu tử thi đến lề chuẩn là 4,1m, đo đến trục bánh trước xe mô tô số (2) là 1,3m. Từ tâm bàn chân trái của tử thi vào lề chuẩn là 4,4m. Từ tâm bàn chân phải của tử thi vào lề chuẩn là 3,95m, đo tới trục bánh sau xe (2) là 0,9m.

Xe mô tô 86H5 – 0709 ký hiệu (2) kéo theo 01 rơ mooc làm bằng kim loại ở phía sau, rơ mooc được gắn thêm 02 bánh xe; xe mô tô (2) nằm ngả trên mặt đường nhựa, xe ngả phải, rơ mooc còn gắn vào xe; đầu xe mô tô hướng về thôn 9, đuôi xe mô tô hướng về thôn 8; đo tâm trục bánh trước của (2) vào lề chuẩn là 2,9m; đo

tâm trục bánh sau của (2) vào lề chuẩn là 3,4m, đo tới trụ điện số 473.01ĐĐ/02 là 7,25m; đo tới tâm trục bánh sau xe mô tô (5) là 8,6m; đo tâm trục bánh xe phía bên trái của rơ mooc vào lề chuẩn là 2,6m.

Vùng mảnh vỡ ký hiệu (3) kích thước (1,7 x 1)m nằm trên mặt đường số 16, có hình dạng không xác định; đo tâm của (3) vào lề chuẩn là 2,7m; đo tâm của (3) tới đầu vết cày (4) là 2,9m.

Vết cày đứt quãng ký hiệu (4) có chiều dài 2,3m, nằm trên mặt đường số 16, đuôi vết cày trùng với đầu chân chống giữa phía bên trái của xe mô tô (5); đo đầu vết cày (4) vào lề chuẩn là 1m; đo đuôi vết cày(4) vào lề chuẩn là 0,8m.

Xe mô tô 60N3 – 5551 ký hiệu (5) nằm ngả trái trên mặt đường số 16, đầu xe máy hướng về thôn 8, đuôi xe hướng về thôn 9; đo tâm trục bánh sau của (5) vào lề chuẩn là 0,7m; đo tâm trục bánh trước của (5) vào lề chuẩn là 0,65m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 524/PY-PC09 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của ông Thiều Văn H1 là do chấn thương sọ não. Nồng độ cồn trong máu là 0,08mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định số 702 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường số 16:

Xe mô tô biển số 60N3-5551 di chuyển theo hướng từ thôn 9 –ĐT đi thôn 8-ĐT; xe mô tô biển số 86H5-0709 kéo theo rơ mooc di chuyển theo hướng ngược lại.

Xe mô tô biển số 60N3-5551 có va chạm với xe mô tô biển số 86H5-0709 kéo theo rơ mooc tại phần đường bên phải theo hướng từ thôn 8 – ĐT đi thôn 9 –ĐT;

Xe mô tô biển số 60N3-5551 có các dấu vết va chạm: xước xước, gãy kim loại mặt trước đầu dưới ống giảm xóc trước bên trái, chiều hướng từ trước ra sau;

vỡ rời khỏi xe ốp kim loại bảo vệ lồng máy bên trái, chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 86H5-0709 kéo theo rơ moóc: trượt xước khuyết kim loại mặt trước đầu dưới ống giảm xóc trước bên trái, chiều hướng từ trước ra sau; gãy rời khỏi xe gác chân trước bên trái.

Vết cày (4) để lại trên mặt đường nhựa là do đầu ngoài chân chống đứng bên trái xe mô tô biển số 60N3-5551 sau va chạm với xe mô tô biển số 86H5-0709 kéo theo rơ moóc ngã bên trái theo quán tính trượt trên mặt đường nhựa tạo thành.

Vùng mảnh vỡ số 3 tại hiện trường gồm có: phần kim loại bị gãy không rõ hình, sơn màu đen khớp với vị trí vỡ kim loại ốp bảo vệ lồng máy bên trái xe mô tô biển số 60N3-5551; đoạn kim loại một đầu có gắn cao su, một đầu có vết gãy kim loại khớp với vị trí gãy kim loại tại gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 86H5-0709 kéo theo rơ moóc.

Tại Bản kết luận giám định số 712 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Xe mô tô biển số 86H5 – 0709 kéo rơ moóc

Hệ thống phanh: Phanh trước: Tay phanh không có, cụm chi tiết phanh bị gỉ sét. Phanh sau: Được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống đèn chiếu sáng: Đèn chiếu sáng trước bị vỡ rời mất. Đèn chiếu sáng sau không có.

- Xe mô tô biển số 60N3 – 5551

Hệ thống phanh

Hệ thống phanh trước: Phanh tay không có, không có cụm chi tiết phanh

Hệ thống phanh sau: Được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật

Đèn chiếu sáng: Đèn chiếu sáng trước không có; đèn chiếu sáng sau không có

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn H lập ngày 22/5/2020 thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn H là 0,0 mg/ 100ml máu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại của mô tô biển số 86H5 - 0709 là 2.010.000 đồng.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn H đã bồi thường 15.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng vụ án:

- Một xe mô tô biển số 86H5 – 0709 kéo theo rơ moóc, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh trả lại cho gia đình Thiệu Văn H1.

- Một xe mô tô biển số 60N3 – 5551, Nguyễn H mua của một người không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

- Một số mảnh vỡ thu tại hiện trường, hiện không còn giá trị sử dụng.

Phản dân sự: Nguyễn H đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958, trú tại thôn 9, xã ĐT là mẹ của Thiệu Văn H1 15.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D đại diện theo ủy quyền của gia đình Thiệu Văn H1 yêu cầu Nguyễn H bồi thường 110.000.000 đồng (mai táng, xây mộ: 60.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng) và trợ cấp nuôi 02 con của Thiệu Văn H1 mỗi tháng 6.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, trợ cấp cho bà Nguyễn Thị D mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 3/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về bồi thường dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo còn con nhỏ. Bị cáo không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Đại diện của bị hại : Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mai táng 60.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, cấp dưỡng cho 02 con của Thiều Văn H1 mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi tròn 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Chứng cứ xác định về tội phạm: Lời khai của bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/5/2020 bị cáo Nguyễn H không có giấy phép lái xe theo quy, nhưng điều khiển xe mô tô biển số 60N3- 5551, có dung tích xy lanh 110cm³, lưu thông trên đường số 16, xã ĐT, huyện Đức Linh và tông vào xe mô tô biển số 86H5-0709 do Thiều Văn H1 điều khiển, phía sau có kéo theo rờ mooc.

Hậu quả làm cho Thiều Văn H1 ngã xuống đường bị chấn thương sọ não và chết tại hiện trường (theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 524/PY-PC09 ngày 8/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận). Các dấu hiệu khách quan tại hiện trường, thể hiện xe của H1 điều khiển, các mảnh vỡ do hai xe va chạm nhau rơi ra nằm trên phần đường bên phải theo chiều lưu thông của H1; lời khai của bị cáo khẳng định khi hai xe tông nhau, thì xe của bị cáo đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều lưu thông của bị cáo; Kết luận giám định số 702/KLGD-PC09 ngày 8/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận, nêu: Xe mô tô biển số 60N3- 5551 có va chạm với xe mô tô biển số 86H5- 0709 kéo theo rơ mooc tại phần đường bên phải theo hướng từ thôn 8, xã ĐT đi thôn 9, xã ĐT (tức là bên phải theo chiều lưu thông của xe 86H5- 0709 do H1 điều khiển). Như vậy, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do bị cáo không tuân các nguyên tắc giao thông: điều khiển xe mô tô đi bên trái đường, đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản cho người khác 2.010.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo Điều 260 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng: Không có giấy phép lái xe theo quy định, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo: Xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông, xâm phạm việc lưu thông bình thường của các phương tiện tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Việc gây tai nạn giao thông thường là do người điều khiển phương tiện không tuân thủ các nguyên tắc giao thông như: vi phạm làn đường, vi phạm tốc độ. . . như bị cáo là phần lớn. Do đó cần xử phạt để giáo dục bị cáo và răn đe chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo không còn tình tiết tăng nặng nào khác. Bị cáo khai báo thành khẩn, đã bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần thiệt hại; đại diện bị hại có xin giảm nhẹ cho bị cáo; trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi như: Điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu là 0,08mg/100ml máu, vi phạm vào khoản điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; sử dụng xe kéo rơ mooc, vi phạm vào điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Do đó áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt quy định là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 86H5- 0709, rơ mooc Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình Thiệu Văn H1; xe mô tô 60N3- 5551 hiện không rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra tạm giữ để điều tra xử lý sau là phù hợp, nên không xem xét trong bản án này. Một số mảnh vỡ rơi ra từ các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn được thu giữ tại hiện trường , không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại về tính mạng của Thiệu Văn H1 trong vụ án này do lỗi của bị cáo gây ra là chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên bị hại Thiệu Văn H1 cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này là: Khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu, chạy xe mô tô có kéo theo rơ mooc. Do đó phải cân nhắc giảm cho bị cáo một phần bồi thường là phù hợp. Đại diện cho bị hại yêu cầu các khoản: Chi phí mai táng 60.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế của Thiệu Văn H1 là 50.000.000 đồng; trợ cấp cho 02 con của Thiệu Văn H1 là Thiệu Quang A, sinh ngày 8/8/2017 và Thiệu Quang H2, sinh ngày 19/11/2018 mỗi tháng 01 cháu là 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu bồi thường số tiền về mai táng và tiền tổn thất tinh thần là thực tế, ở mức trung bình tại địa phương và phù hợp Điều 591 Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận. Việc yêu cầu cấp dưỡng cho 02 con của ông H1 là phù hợp, vì khi còn sống, ông H1 là người trực tiếp lao động để nuôi con, nay ông H1 chết do lỗi của bị cáo, nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho các con ông H1 là phù hợp khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, cần xét về thu nhập của ông H1 khi còn sống, hoàn cảnh kinh tế của gia đình ông H1, mức sống trung bình tại địa phương ở thời điểm hiện tại và lỗi của các bên để quyết định mức cấp dưỡng. Ông H1 làm nghề phổ thông thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng (theo lời khai của bà Th vợ ông H1), gia đình sống ở vùng nông thôn có cuộc sống ở mức trung bình, đồng thời bị cáo là nông dân, có thu nhập thấp, nên buộc mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/01 cháu như yêu cầu của đại diện bị hại là phù hợp. Tại phiên tòa bà D (mẹ ông H1) không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng, mà chỉ yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho con của ông H1, nên không xem xét. Phần thiệt hại về tài sản xe mô tô biển số 86H5- 0709, theo định giá là 2.010.000 đồng, đương sự không yêu nên không phải xem xét.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Cơ bản những quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án như: điều luật áp dụng, các tình tiết trong vụ án, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên Viện kiểm sát không nêu bị hại có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông để đánh giá về hình phạt, mức bồi thường là chưa đầy đủ. Việc đề nghị hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không hợp lý; vì tại phiên tòa bị cáo nêu lý do khó khăn và không có thiện chí bồi thường tiền cấp dưỡng cho các con ông H1. Do đó không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự, theo quy định của pháp luật.

[9] Về kháng cáo : Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 48, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30, Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 357, 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 591, khoản 2 Điều 593 của Bộ luật Dân sự; Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố **Nguyễn H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 số mảnh vỡ thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 22/5/2020, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn H phải bồi thường: Tiền mai táng cho bà Trần Thị Th là 60.000.000 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường là 15.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường là 45.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị D, bà Trần Thị Th, cháu Thiệu Quang A, cháu Thiệu Quang H2 là 50.000.000 đồng, mỗi người số tiền 12.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải cấp dưỡng cho cháu Thiệu Quang A, sinh ngày 8/8/2017 và Thiệu Quang H2, sinh ngày 19/11/2018, mỗi tháng là 2.000.000đồng/01 cháu x 02 cháu= 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22/5/2020 (ngày ông H1 chết) cho đến khi các cháu A và H2 tròn 18 tuổi. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần, cấp dưỡng và chi phí mai táng có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại, kiến nghị.

Bà Trần Thị Th là mẹ của cháu Thiệu Quang A và cháu Thiệu Quang H2 được nhận và quản lý tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng của cháu A, cháu H2 và được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà Th, bà D) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bị cáo H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/11/2020, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, các đương sự, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái